

TỜ TRÌNH

Bổ sung nội dung Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 76/HĐND-VP ngày 12/5/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cho ý kiến xây dựng nghị quyết đối với Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 30/4/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 137/BC-SNNMT ngày 02/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, thôn Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn; Báo cáo số 138/BC-SNNMT ngày 02/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn.

Ngày 28/5/2025, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 119/TTr-UBND về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 211/TTr-SNNMT ngày 02/6/2025, để đảm bảo tiến độ thực hiện các công trình, dự án, UBND tỉnh trình bổ sung nội dung Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 28/5/2025, với nội dung như sau:

1. Thông tin chung về các công trình, dự án

Tổng số hồ sơ (bổ sung) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gồm 02 công trình, dự án, gồm:

- Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn do Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn làm đại diện chủ đầu tư.

- Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn do Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn làm đại diện chủ đầu tư.

(Thông tin các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

2. Sự cần thiết đầu tư các công trình, dự án

(Có biểu tổng hợp chung về sự cần thiết đầu tư của các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Diện tích, vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác **2,63** ha rừng (rừng tự nhiên 0,42 ha; rừng trồng 2,21 ha), trong đó:

- Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,08 ha rừng trồng (quy hoạch rừng sản xuất 0,99 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,09 ha).

- Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,55 ha, trong đó: rừng tự nhiên 0,42 ha (quy hoạch rừng sản xuất 0,4 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,02 ha); rừng trồng 1,13 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,02 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,11 ha).

3.2. Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, thôn Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn thuộc địa phận xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

(Diện tích, vị trí cụ thể của từng công trình, dự án theo Phụ lục 3 đính kèm)

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

Các công trình, dự án đã đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và khoản 1, 2 Điều 248 Luật đất đai năm 2024, cụ thể:

4.1. Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn

a) Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Việc thu hồi đất xây dựng khu tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 91 Luật Đất đai phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. Khu tái định cư có thể bố trí một hoặc nhiều dự án. UBND cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người trong trường hợp khẩn cấp của thiên tai nhằm bảo đảm sức khỏe, tính mạng, tài sản cho người dân. Căn cứ khoản 4 Điều 67, khoản 1 Điều 80 Luật Đất đai để thu hồi đất thực hiện dự án tái định cư khi chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để kịp thời bố trí tái định cư cho người dân trong trường hợp khẩn cấp do thiên tai. Nội dung này đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tại Công văn số 152/BNMT-QLĐĐ ngày 17/3/2025 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

b) Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.2. Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bàn Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn

a) Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Việc thu hồi đất xây dựng khu tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 91 Luật Đất đai phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. Khu tái định cư có thể bố trí một hoặc nhiều dự án. UBND cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người trong trường hợp khẩn cấp của thiên tai nhằm bảo đảm sức khỏe, tính mạng, tài sản cho người dân. Căn cứ khoản 4 Điều 67, khoản 1 Điều 80 Luật Đất đai để thu hồi đất thực hiện dự án tái định cư khi chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để kịp thời bố trí tái định cư cho người dân trong trường hợp khẩn cấp do thiên tai. Nội

dung này đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tại Công văn số 152/BNMT-QLĐĐ ngày 17/3/2025 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

b) *Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:* Dự án được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Đối với các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác

Tổng diện tích đất có rừng tự nhiên đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn là 0,42 ha bắt buộc phải thực hiện do không thể bố trí diện tích đất khác. Tại Báo cáo số 138/BC-SNNMT ngày 02/6/2025 đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm a khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

6. Trồng rừng thay thế

Chủ đầu tư các công trình, dự án cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ, tài liệu của các công trình, dự án gửi kèm)

Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 công trình, dự án nêu trên đủ căn cứ, điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình



**PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: 123 /TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
1	Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn	UBND huyện Chợ Đồn (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn)	Xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	San nền đất ở cho 18 hộ dân, xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện. Diện tích thu hồi để xây dựng tái định cư khoảng 1,7 ha, trong đó đất có rừng là 1,08 ha rừng trồng.
2	Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn	UBND huyện Chợ Đồn (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn)	Xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Quy hoạch khu tái định cư trên tổng diện tích khoảng 30.000 m ² , trong đó diện tích dành cho đất ở cho 23 hộ là 6.900 m ² bao gồm đất ở (300 m ² /hộ), còn lại là đất đường giao thông, đất taluy và đất khác. Gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông; thoát nước; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp và chiếu sáng. Diện tích đất có rừng là 1,55 ha (rừng tự nhiên 0,42 ha; rừng trồng 1,13 ha)

**PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP CHUNG VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: 123 /TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, thôn Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn	UBND huyện Chợ Đồn (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn)	Nhằm khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 3 và mưa lũ sau bão, UBND huyện Chợ Đồn đã ban hành lệnh xây dựng công trình, dự án khẩn cấp Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, thôn Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 14/3/2025.	
2	Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn	UBND huyện Chợ Đồn (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn)	Nhằm khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 3 và mưa lũ sau bão, UBND huyện Chợ Đồn đã ban hành lệnh xây dựng công trình, dự án khẩn cấp Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 đồng thời ban hành Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án	



PHỤ LỤC 3. TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ KHU RỪNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Kèm theo Tờ trình số: 123 /TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Tổng	Diện tích (ha)		Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
			Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, thôn Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 5, 7, 8, 10, 11, 14, 16 khoảnh 7, tiểu khu 253. Thuộc địa phận xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,990	0,990		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,090	0,090		
Cộng dự án		1,080	1,080	0,000	
II	Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18 khoảnh 2, tiểu khu 269. Thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,420	1,020	0,400	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,130	0,110	0,02	
Cộng dự án		1,550	1,130	0,420	
Tổng cộng		2,630	2,210	0,420	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 29 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với diện tích 31,221 ha, trong đó: rừng tự nhiên 5,182 ha; rừng trồng 26,039 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 29 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục
DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 29, 30, 33, 35, 37, 39, 40, 41, 42, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51 khoảnh 1 tiểu khu 355; các lô 5, 6, 7, 9, 11 khoảnh 4 tiểu khu 355; các lô 3, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 44, 50, 53, 54, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 65, 66 khoảnh 5 tiểu khu 355. Thuộc địa phận xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 4, 5, 6, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 37, 40, 41, 42, 11a, 11b, 22a, 22b, 34b khoảnh 4 tiểu khu 291; các lô 3, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 khoảnh 5 tiểu khu 291; các lô 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 42, 43, 44, 45, 47, 50, 51 khoảnh 6 tiểu khu 291; các lô 1, 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 21, 22, 26, 27, 35, 37, 40, 41, 17a, 19a, 20b, 30b, 7a khoảnh 7 tiểu khu 291. Thuộc địa phận thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 233; các lô 9, 11, 12, 14, 15, 16, 20, 21, 26, 27, 28 khoảnh 7 tiểu khu 233; các lô 1, 2, 5, 10, 12, 13, 15, 17, 18, 23, 24, 26, 28, 29, 30, 32, 34, 35, 37, 39, 40, 42, 43, 45, 46 khoảnh 3 tiểu khu 235. Thuộc địa phận xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	0,128	0,044	0,084	
3	Rừng sản xuất	9,235	7,231	2,004	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,428	1,154	0,274	
Cộng dự án		10,791	8,429	2,362	
II	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn				

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 4 khoảnh 9 tiểu khu 299 và lô 2 khoảnh 5 tiểu khu 301; rừng trồng 0,145; các lô 4, 5, 8 khoảnh 6 tiểu khu 293 và các lô 1, 2, 5, 7, 8, 9, 10 khoảnh 9 tiểu khu 299 và lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 301. Thuộc địa phận xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 4 khoảnh 10 tiểu khu 292. Thuộc địa phận xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,503	0,500	0,003	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,05	0,045		
Cộng dự án		0,548	0,545	0,003	
III	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3 khoảnh 10 tiểu khu 326 và các lô 2, 3 khoảnh 2 tiểu khu 331. Thuộc địa phận xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 4, 6 khoảnh 5 tiểu khu 309. Thuộc địa phận xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 6 khoảnh 10 tiểu khu 308 và các lô 11 khoảnh 11 tiểu khu 308; các lô 1, 2, 3, 5 khoảnh 10 tiểu khu 308 và các lô 1, 2, 9, 14 khoảnh 11 tiểu khu 308. Thuộc địa phận xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,282	1,187	0,095	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,122	0,122		
Cộng dự án		1,404	1,309	0,095	
IV	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 6, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 49 khoảnh 4 tiểu khu 277; các lô 1, 2, 3 khoảnh 1 tiểu khu 279; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13 khoảnh 3 tiểu khu 279. Thuộc địa phận xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,888	1,806	0,082	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	3,999	3,999		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
Cộng dự án		5,887	5,805	0,082	
V	Dự án thủy điện Công Bằng				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 9, 15, 18, 24, 28, 29, 31, 32, 33 khoảnh 1 tiểu khu 22 và các lô 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 19, 21, 22, 23 khoảnh 4 tiểu khu 22. Thuộc địa phận xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,456	1,167	0,289	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,155	0,114	0,041	
Cộng dự án		1,611	1,281	0,330	
VI	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 5, 6, 12, 14, 16, 17, 19, 20, 1 khoảnh 3 tiểu khu 263. Thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,116	1,116		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,100	0,100		
Cộng dự án		1,216	1,216	0,000	
VII	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới				

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 3, 4, 5, 7 khoảnh 10 tiểu khu 408. Thuộc địa phận xã Thanh Vân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 29 khoảnh 7 tiểu khu 430. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,565	1,565		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,069	0,069		
Cộng dự án		1,634	1,634	0,000	
VIII Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược					
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 14 khoảnh 1 tiểu khu 446. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,530	0,530		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,840	0,840		
Cộng dự án		1,370	1,370	0,000	
IX Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể					
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 3, 7, 9, 10, 12, 18, 21 khoảnh 5 tiểu khu 63; lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 67; các lô 1, 3, 4, 6, 7, 8 khoảnh 3 tiểu khu 72. Thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	2,180	0,860	1,320	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,040		0,04	
Cộng dự án		2,220	0,860	1,360	
X Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể					

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17 khoảnh 13 tiểu khu 46; các lô 2, 4, 5, 6, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 67. Thuộc địa phận xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,850	1,320	0,530	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,060	0,060		
Cộng dự án		1,910	1,380	0,530	
XI	Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 5, 7, 8, 10, 11, 14, 16 khoảnh 7, tiểu khu 253. Thuộc địa phận xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,990	0,990		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,090	0,090		
Cộng dự án		1,080	1,080	0,000	
XII	Dự án Bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18 khoảnh 2, tiểu khu 269. Thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,420	1,020	0,400	

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,130	0,110	0,02	
Cộng dự án		1,550	1,130	0,420	
Tổng cộng		31,221	26,039	5,182	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

DANH MỤC
TÀI LIỆU CỦA 02 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN (BỔ SUNG) ĐỀ NGHỊ CHUYỂN
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 123/TTr-UBND ngày 02/6/2025 của
UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Hồ sơ, tài liệu của các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.